

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 642/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận An, ngày 24 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 830/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L Đ Th, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Giáp Tư, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Số 3/7, Khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà L Th B, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Thượng An 1, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Số 313/2, Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông L Đ Th và bà L Th B tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61; Quyền số 6 cấp ngày 19/7/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông L Đ Th và bà L Th B sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Hiện mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông L Đ Th và bà L Th B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông L Đ Th và bà L Th B có 01 con chung tên L Đ Nh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1999. Do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L Đ Th và bà L Th B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L Đ Th và bà L Th B.

- Về con chung: Ông L Đ Th và bà L Th B có 01 con chung tên L Đ Nh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1999. Do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông L Đ Th và bà L Th B khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012899 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61; Quyền số 6 cấp ngày 19/7/1998);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết